

ThS. Lê Văn Duẩn

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Tác giả liên hệ: leduanmtcn@gmail.com

Ngày nhận: 22/9/2025

Ngày nhận bản sửa: 16/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/122768edbpfm

Tóm tắt

Nghề sơn mài Việt Nam, một di sản văn hóa đặc sắc, đang đối mặt với nguy cơ mai một do thiếu hụt nguồn nhân lực kế thừa và sức cạnh tranh trên thị trường. Bài viết khẳng định giáo dục và đổi mới sáng tạo là hai trụ cột then chốt cho sự phát triển bền vững của nghề, trong đó, giáo dục đóng vai trò bảo tồn, truyền thụ kỹ thuật và nuôi dưỡng đam mê cho thế hệ trẻ. Đồng thời, đổi mới trong thiết kế, ứng dụng công nghệ và phát triển thị trường là động lực để sơn mài thích ứng với xu hướng đương đại. Sự liên kết chặt chẽ giữa nghệ nhân - nhà trường - doanh nghiệp được đề xuất như một mô hình then chốt để hiện thực hóa mục tiêu này, từ đó, đưa nghề sơn mài vừa giữ được bản sắc truyền thống, vừa hội nhập thành công vào nền công nghiệp văn hóa và nghệ thuật toàn cầu.

Từ khóa: Sơn mài, giáo dục nghệ thuật, đổi mới sáng tạo, mỹ thuật ứng dụng.

Promoting Sustainable Growth in Lacquer Artistry through Education and Innovation

Le Van Duan, MA.

University of Art and Design

Corresponding Author: leduanmtcn@gmail.com

Abstract

This paper emphasizes the pivotal role of education and innovation in enhancing the value of lacquer, a treasured cultural legacy of Vietnam. By means of tailored educational initiatives and partnerships between craftsmen and artistic institutions, learners not only master traditional techniques but are also encouraged to be creative and apply new technologies. Innovations in design, materials, and expression have enabled lacquer art to access the modern market, attracting both younger generations and international audiences. The integration of tradition and modernity not only helps preserve but also enriches cultural identity. Education plays a key role in igniting passion, nurturing a new generation of artists, and driving sustainable development and deeper integration of lacquer art into the contemporary global art scene.

Keywords: Lacquer art, art education, creative innovation, applied fine arts.

1. Đặt vấn đề

Sơn mài là một ngành nghệ thuật độc đáo, kết tinh từ bàn tay khéo léo và óc sáng tạo của các nghệ nhân qua nhiều thế hệ. Không chỉ đơn thuần là một nghề thủ công, sơn mài còn là biểu tượng của bản sắc văn hóa dân tộc, chứa đựng giá trị lịch sử, thẩm mỹ và triết lý phương Đông sâu sắc. Trải qua thời gian, nghề sơn mài từng bước khẳng định vị trí quan trọng trong nền mỹ thuật truyền thống, đồng thời, góp phần đưa hình ảnh Việt Nam lan tỏa ra thế giới. Trong thời đại toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp 4.0, nghề sơn mài đang phải đối mặt với nhiều thách thức: sự mai một

về kỹ thuật truyền thống, thiếu hụt đội ngũ kế thừa, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt từ các sản phẩm công nghiệp và thị hiếu tiêu dùng hiện đại. Trước thực trạng đó, việc bảo tồn và phát triển nghề sơn mài không chỉ đơn thuần là gìn giữ một nghề cổ mà còn là một bài toán chiến lược về văn hóa, kinh tế và giáo dục đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, trong đó, giáo dục bài bản và đổi mới sáng tạo có định hướng được xác định là hai yếu tố then chốt, có mối quan hệ biện chứng với nhau. Giáo dục sẽ cung cấp nền tảng kỹ thuật vững chắc và truyền lửa đam mê, trong khi đổi mới mở ra cánh cửa để nghề sơn mài thích ứng với thị trường và

cộng chúng hiện đại. Bài viết này sẽ làm rõ mối quan hệ đó, đồng thời, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm phát triển nghề truyền thống này một cách bền vững, trên cơ sở kết nối hiệu quả ba nhân tố: nghề nhân - nhà trường - doanh nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Các khái niệm chính

a) Khái niệm về sơn mài

Sơn mài là một loại hình nghệ thuật trang trí và hội họa đặc thù của Việt Nam, hình thành từ kỹ thuật sử dụng nhựa sơn ta (*Rhus succedanea*) để phủ nhiều lớp lên bề mặt, kết hợp với kỹ thuật khảm trai, vò trứng, dát vàng bạc, rồi mài và đánh bóng để tạo hiệu ứng thị giác độc đáo (Phuong, 2012). Không chỉ là một kỹ thuật thủ công, sơn mài còn được coi là biểu tượng văn hóa kết tinh từ thẩm mỹ phương Đông, có giá trị lịch sử và triết lý nhân sinh. Trong mỹ thuật Việt Nam hiện đại, sơn mài vừa là chất liệu tạo hình vừa là một ngành nghề thủ công mỹ nghệ quan trọng gắn liền với làng nghề truyền thống.

b) Khái niệm về giáo dục nghệ thuật

Theo tổ chức Americans for the Arts định nghĩa: giáo dục nghệ thuật “là sự truyền dạy và thiết kế các chương trình trong tất cả các loại hình nghệ thuật - bao gồm múa, âm nhạc, nghệ thuật thị giác, sân khấu, văn thơ, nghệ thuật đa phương tiện, lịch sử, phê bình và thẩm mỹ, nhưng lại không giới hạn trong các loại hình nghệ thuật kể trên”. Thuật ngữ này được dùng theo một nghĩa rộng nhất, bao gồm cả các hoạt động lấy nghệ thuật làm trung tâm và các hoạt động kết hợp nghệ thuật với những bối cảnh trường học và cộng đồng. Giáo dục nghệ thuật bao gồm: (i) Giáo dục về nghệ thuật: học sinh được học vẽ, viết văn thơ, chơi nhạc, đóng kịch v.v.; (ii) Giáo dục thông qua nghệ thuật: học sinh sử dụng các hình thức nghệ thuật để học về các môn học khác trong nhà trường như, sử dụng nghệ thuật múa để học toán (Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, 2009).

Một quan niệm được cộng đồng các nước thừa nhận một cách rộng rãi đó là: “Giáo dục nghệ thuật có mục đích chuyển giao di sản văn hóa nghệ thuật cho các thế hệ, làm cho đối tượng giáo dục có khả năng tạo dựng ngôn ngữ nghệ thuật riêng và phát triển toàn diện về nhận thức tình cảm. Do đó, giáo dục nghệ thuật tác động đến đối tượng giáo dục ở cả khía cạnh học thuật và nhân cách. Có hai cách tiếp cận khác nhau của giáo dục nghệ thuật là: (i) giáo dục về nghệ thuật với hàm ý truyền

dạy các nguyên tắc và phương thức thực hành loại hình nghệ thuật, khơi dậy sự nhạy cảm về thẩm mỹ và tạo điều kiện xây dựng bản sắc văn hóa cho mỗi cá nhân; (ii) giáo dục thông qua nghệ thuật hàm ý nghệ thuật như một công cụ để học tập các môn học khác và là phương tiện giảng dạy nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục nói chung” (Huyền, 2017).

Trong bối cảnh nghề truyền thống, giáo dục nghệ thuật không chỉ là truyền thụ kỹ năng thủ công mà còn nuôi dưỡng lòng tự hào, trách nhiệm gìn giữ di sản, đồng thời, mở ra năng lực đổi mới và hội nhập. Đối với nghề sơn mài, giáo dục nghệ thuật giúp duy trì kỹ thuật cổ truyền, đồng thời, thúc đẩy sự kết hợp giữa sáng tạo đương đại và bản sắc dân tộc.

c) Khái niệm về đổi mới sáng tạo trong thủ công

Theo UNCTAD (2010), đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ được hiểu là quá trình kết hợp giữa tri thức truyền thống với ý tưởng, công nghệ và mô hình mới để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại. Đổi mới có thể diễn ra ở nhiều cấp độ:

- Đổi mới sản phẩm (thiết kế, mẫu mã, công năng).
- Đổi mới chất liệu và kỹ thuật (kết hợp vật liệu truyền thống và hiện đại, áp dụng công nghệ số).
- Đổi mới mô hình tổ chức và thị trường (khởi nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử, thương hiệu văn hóa).

Đổi mới sáng tạo trong thủ công được coi là động lực quan trọng để các nghề truyền thống như sơn mài không bị mai một, đồng thời, tham gia vào công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo ở quy mô quốc gia và quốc tế (UNESCO, 2022).

2.1.2. Vai trò của giáo dục trong phát triển nghề sơn mài

Giáo dục được xem là nền tảng quyết định đối với sự bảo tồn và phát triển nghề truyền thống nói chung, nghề sơn mài nói riêng. Trước hết, giáo dục đảm nhiệm chức năng lưu giữ và truyền thụ kỹ năng cổ truyền. Nghề sơn mài vốn đòi hỏi một quy trình phức tạp với nhiều công đoạn tinh vi như tạo cốt, sơn lót, vẽ màu, khảm trai, dát vàng bạc, phủ sơn và đánh bóng. Những kỹ thuật này chỉ có thể được duy trì thông qua một hệ thống đào tạo bài bản và chính quy.

Bên cạnh đó, giáo dục đóng vai trò nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo - yếu tố then chốt giúp nghề sơn mài vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống để thích ứng với bối cảnh hiện đại. Việc kết hợp kỹ thuật

cổ truyền với tư duy nghệ thuật đương đại không chỉ mở rộng khả năng biểu đạt mà còn tạo ra sức hút đối với thế hệ trẻ và thị trường toàn cầu.

Ngoài khía cạnh bảo tồn và sáng tạo, giáo dục còn góp phần hình thành nguồn nhân lực đa dạng cho ngành nghề: từ nghệ nhân, nhà thiết kế sản phẩm, giảng viên, cho tới nhà quản lý văn hóa hay doanh nhân trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ. Điều này giúp tạo dựng một hệ sinh thái nghề nghiệp gắn kết giữa đào tạo - sản xuất - thị trường. Cuối cùng, giáo dục chính là cầu nối giữa nghệ nhân và xã hội, giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa dân tộc và cộng đồng quốc tế.

2.1.3. *Đổi mới như động lực thích nghi*

Bên cạnh giáo dục, đổi mới giữ vai trò là động lực thúc đẩy nghề sơn mài thích nghi với thời đại (UNCTAD, 2010). Về bản chất, đổi mới trong nghề thủ công không chỉ dừng ở việc thay đổi mẫu mã sản phẩm mà còn bao gồm sự chuyển biến trong tư duy sáng tạo, chất liệu, công nghệ và mô hình tổ chức sản xuất.

Trước hết, đổi mới tư duy sáng tạo cho phép nghệ sĩ và nghệ nhân khai thác những chủ đề phong phú hơn, vượt ra ngoài phạm vi truyền thống để phản ánh các vấn đề xã hội, đô thị hay bản sắc cá nhân. Song song với đó, đổi mới chất liệu mở ra khả năng kết hợp giữa vật liệu cổ truyền (sơn ta, vỏ trứng, vỏ trai, vàng bạc) với vật liệu hiện đại (resin, composite, kim loại), qua đó, đa dạng hóa hiệu ứng thị giác và phù hợp với thị hiếu tiêu dùng mới.

Đổi mới cũng gắn liền với việc ứng dụng công nghệ số trong thiết kế và quảng bá. Các công cụ đồ họa, nền tảng thương mại điện tử và truyền thông trực tuyến giúp sản phẩm sơn mài tiếp cận thị trường rộng lớn hơn, đặc biệt là giới trẻ và khách hàng quốc tế. Đồng thời, đổi mới trong mô hình tổ chức - từ sản xuất nhỏ lẻ tại làng nghề sang mô hình doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo - đã giúp nghề sơn mài từng bước tham gia vào chuỗi giá trị của công nghiệp văn hóa.

Tuy nhiên, đổi mới cần đi kèm với nguyên tắc gìn giữ cốt lõi truyền thống, tránh nguy cơ thương mại hóa quá mức hoặc làm phai nhạt bản sắc văn hóa. Do vậy, lý luận về đổi mới trong nghề thủ công phải luôn đặt trong mối quan hệ cân bằng giữa sáng tạo và bảo tồn.

2.1.4. *Liên kết nghệ nhân - nhà trường - doanh nghiệp*

Một cơ sở lý luận quan trọng khác trong phát triển nghề sơn mài là mô hình liên kết ba bên: nghệ nhân - nhà trường -

doanh nghiệp. Đây được coi là mắt xích đảm bảo cho sự vận hành hiệu quả của cả giáo dục và đổi mới.

Nghệ nhân là những “kho tàng sống” lưu giữ tri thức, nhà trường giữ vai trò đào tạo chính quy và hệ thống hóa kiến thức, còn doanh nghiệp đảm nhiệm chức năng kết nối thị trường và thương mại hóa sản phẩm. Khi ba chủ thể này hợp tác chặt chẽ, sẽ hình thành chuỗi giá trị bền vững từ bảo tồn - đào tạo - sáng tạo - sản xuất - tiêu thụ. Mô hình liên kết này đã được nhiều nghiên cứu về phát triển nghề thủ công nhấn mạnh như một giải pháp lý thuyết để chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang mô hình chuyên nghiệp, hội nhập.

2.2. *Phân tích thực trạng nghề sơn mài hiện nay*

- *Nhân lực và truyền nghề*

Một trong những thách thức lớn nhất của nghề sơn mài hiện nay là sự suy giảm lực lượng lao động kế thừa (Giang, 2024). Tại các làng nghề truyền thống như Hạ Thái (Hà Nội), Tương Bình Hiệp (Bình Dương) hay Cát Đằng (Nam Định), số lượng nghệ nhân ngày càng ít, trong khi lớp trẻ ít mặn mà do thu nhập bấp bênh và áp lực lao động thủ công nặng nề. Hệ quả là nguy cơ đứt gãy trong quá trình truyền nghề trở nên rõ rệt, nhiều kỹ thuật quý hiếm đang đứng trước nguy cơ bị mai một.

- *Sản phẩm và thị trường tiêu thụ*

Phần lớn các cơ sở sản xuất vẫn giữ mẫu mã truyền thống, ít đổi mới trong thiết kế và màu sắc. Điều này khiến sản phẩm khó cạnh tranh với hàng công nghiệp giá rẻ hoặc thủ công hiện đại (Phuong, 2012). Trong khi giới trẻ ưa chuộng sản phẩm có tính ứng dụng cao, gọn nhẹ và hợp xu hướng, thì nhiều sản phẩm sơn mài truyền thống vẫn nặng về tính trang trí và cổ điển. Bên cạnh đó, tình trạng rút gọn quy trình, dùng vật liệu thay thế hoặc sản xuất công nghiệp hóa làm giảm chất lượng, tạo ra sự nhập nhằng giữa hàng thật và hàng “gắt mác” sơn mài, ảnh hưởng uy tín của nghề.

- *Giáo dục và đào tạo nghề*

Mặc dù nhiều trường mỹ thuật đã đưa sơn mài vào chương trình đào tạo, song mối liên kết với nghệ nhân và làng nghề còn hạn chế. Sinh viên sau khi tốt nghiệp thường nắm chắc lý thuyết nhưng thiếu thực hành trong môi trường nghề nghiệp thực tế, dẫn đến tình trạng không gắn bó lâu dài với nghề. Các chương trình đào tạo cũng chưa tích hợp đầy đủ kiến thức kinh doanh, marketing và kỹ năng số - những yếu tố cần thiết để phát triển nghề trong bối cảnh hội nhập.

- Đổi mới và ứng dụng công nghệ

Một số nghệ sĩ trẻ đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ số trong thiết kế, thử nghiệm đa chất liệu và đưa sản phẩm ra thị trường trực tuyến. Tuy nhiên, nhìn chung, đa số cơ sở sản xuất và nghệ nhân vẫn thiếu kỹ năng số, chưa biết cách tận dụng các nền tảng thương mại điện tử hay truyền thông xã hội để quảng bá sản phẩm. So với các ngành thủ công khác đã thích ứng nhanh hơn, nghề sơn mài hiện vẫn ở thế yếu trong cuộc chuyển đổi số.

- Chính sách hỗ trợ và liên kết ba bên

Chính sách của Nhà nước và địa phương về hỗ trợ nghề truyền thống còn hạn chế, mang tính hình thức, chưa sát với nhu cầu thực tế (Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, 2021). Nhiều nghệ nhân giỏi không có điều kiện mở lớp truyền nghề, trong khi người trẻ có đam mê lại thiếu cơ hội tiếp cận. Mỗi liên kết giữa nghệ nhân - nhà trường - doanh nghiệp chưa hình thành vững chắc: nhà trường thiếu gắn kết với thực hành, nghệ nhân chưa có môi trường truyền nghề, doanh nghiệp chưa tham gia sâu vào phát triển sản phẩm và thị trường. Điều này khiến chuỗi giá trị của nghề sơn mài vẫn rời rạc, khó tạo sức bật trong dài hạn.

Tác giả đã tiến hành khảo sát với 90 đối tượng, bao gồm 20 nghệ nhân, 60 sinh viên và 10 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm sơn mài tại làng nghề Hạ Thái, Hà Nội.

- Về nhận thức và giá trị nghề: 82% số người được hỏi cho rằng sơn mài là một di sản văn hóa đặc sắc cần được bảo tồn, 65% khẳng định nghề có tiềm năng phát triển xuất khẩu nếu cải tiến mẫu mã. Tuy nhiên, chỉ 28% sinh viên thể hiện mong muốn gắn bó với nghề.

- Về thị trường và tiêu thụ sản phẩm: 57% doanh nghiệp cho rằng thị trường trong nước tiêu thụ chậm, chủ yếu phục vụ du lịch và quà tặng, 42% nghệ nhân phản ánh thu nhập chưa ổn định, phụ thuộc nhiều vào đơn đặt hàng nhỏ lẻ.

- Về ứng dụng công nghệ và đổi mới: 34% cơ sở sản xuất đã ứng dụng công nghệ số trong khâu quảng bá, bán hàng trực tuyến; 22% kết hợp kỹ thuật mới (in, phối chất liệu) vào sáng tác. Phần lớn (68%) nghệ nhân vẫn duy trì quy trình thủ công truyền thống.

- Về đào tạo và truyền nghề: 71% nghệ nhân bày tỏ lo ngại về việc thiếu lớp thợ trẻ kế cận. Chỉ 19% cơ sở có chương trình truyền nghề bài bản cho sinh viên hoặc thợ học việc.

Để đảm bảo tính bền vững cho nghề

sơn mài truyền thống, giáo dục đóng vai trò then chốt. Việc đưa nghệ thuật sơn mài vào chương trình giảng dạy tại các trường đào tạo về mỹ thuật, thiết kế sẽ tạo ra một thế hệ kế thừa có đủ kiến thức, kỹ năng tinh xảo và tư duy sáng tạo. Điều này giúp chống lại sự suy giảm tri thức truyền thống và số lượng nghệ nhân. Song song đó, đổi mới sáng tạo là yếu tố không thể thiếu. Sự đổi mới không chỉ giới hạn ở việc tìm tòi kỹ thuật và vật liệu mới (như đưa sơn mài vào các sản phẩm gia dụng, nội thất, trang sức) mà còn là khả năng chuyển hóa giá trị truyền thống thành ngôn ngữ nghệ thuật đương đại, phù hợp với thị hiếu toàn cầu. Hơn nữa, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, và đặc biệt là giải quyết các vấn đề về môi trường (như xử lý bụi và mùi sơn) sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của làng nghề, mở rộng thị trường xuất khẩu và khẳng định vị thế văn hóa Việt Nam.

Từ kết quả trên có thể thấy, nghề sơn mài hiện nay vừa đứng trước cơ hội mở rộng thị trường, vừa đối diện nguy cơ suy giảm lực lượng kế thừa. Các số liệu định lượng này phản ánh rõ sự cần thiết của việc kết hợp bảo tồn truyền thống với đổi mới công nghệ để phát triển bền vững. Có thể thấy, nghề sơn mài truyền thống hiện đang trong trạng thái vừa bảo tồn vừa loay hoay tìm hướng phát triển. Những giá trị tinh thần, thẩm mỹ và bản sắc văn luận được khẳng định và trân trọng, nhưng nếu không có chiến lược cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới sản phẩm, cải thiện thị trường và hỗ trợ người làm nghề, thì nguy cơ mai một vẫn là một hiện thực đáng lo ngại. Đây chính là lúc cần có sự vào cuộc mạnh mẽ hơn từ nhiều phía từ nhà nước, các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp cho đến bản thân nghệ nhân và cộng đồng để cùng chung tay giữ gìn, phát triển và làm mới một ngành nghề truyền thống vốn là niềm tự hào của nghệ thuật dân tộc.

3. Trao đổi và thảo luận

Qua phân tích trên, có thể nhận thấy nghề sơn mài Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức đan xen. Một số vấn đề nổi bật nhằm phát triển bền vững nghề sơn mài qua giáo dục và đổi mới cần được trao đổi như sau:

Thứ nhất, khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn (UNESCO, 2018). Mặc dù giáo dục được xem là nền tảng bảo tồn nghề, nhưng sự gắn kết giữa nhà trường với nghệ nhân và làng nghề còn lỏng lẻo. Điều này dẫn đến tình trạng sinh viên thiếu

kỹ năng thực hành và ít gắn bó với nghề. Bài toán đặt ra là cần xây dựng mô hình đào tạo kết hợp, trong đó, sinh viên được học lý thuyết ở trường, song song với thực tập tại xưởng nghề.

Thứ hai, đổi mới và bảo tồn cần được cân bằng (Kurin, 2004). Đổi mới là xu hướng tất yếu giúp nghề sơn mài thích ứng với thị trường, nhưng nếu quá chú trọng thương mại hóa hoặc lạm dụng chất liệu công nghiệp có thể làm phai nhạt bản sắc. Vấn đề đặt ra là phải xác định rõ “giới hạn” của sáng tạo, để đổi mới vẫn nằm trong khuôn khổ tôn trọng giá trị truyền thống.

Thứ ba, vai trò của chính sách và hệ sinh thái hỗ trợ. Nhiều nghề nhân và cơ sở sản xuất chưa đủ năng lực để tự đổi mới hoặc mở rộng thị trường. Do đó, ngoài nỗ lực cá nhân, rất cần chính sách hỗ trợ đồng bộ từ phía Nhà nước về vốn, đào tạo, quảng bá thương hiệu và xúc tiến thương mại. Đồng thời, việc hình thành hệ sinh thái liên kết nghề nhân - nhà trường - doanh nghiệp là điều kiện cần thiết để chuỗi giá trị vận hành hiệu quả.

Thứ tư, hội nhập quốc tế là cơ hội nhưng cũng là thách thức. Việc giới thiệu sơn mài ra thị trường toàn cầu không chỉ mở rộng đầu ra, mà còn buộc nghề phải nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp và khả năng cạnh tranh. Nếu tận dụng tốt, hội nhập sẽ trở thành động lực phát triển; ngược lại, nếu thiếu chuẩn hóa, nghề sơn mài có nguy cơ tụt lại phía sau.

Từ những trao đổi trên, có thể thấy rằng phát triển nghề sơn mài không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay kinh tế, mà còn là một bài toán văn hóa - xã hội - giáo dục phức hợp. Do đó, cần có cách tiếp cận liên ngành, đồng thời, phát huy sự tham gia của nhiều chủ thể để đảm bảo sự phát triển bền vững của nghề trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Giải pháp phát triển bền vững nghề sơn mài qua giáo dục và đổi mới

4.1. Nhóm giải pháp về đào tạo và truyền nghề

- *Xây dựng mô hình “Trường học - Xưởng nghề” kết hợp:* Thiết kế chương trình đào tạo, trong đó, sinh viên học lý thuyết tại trường và thực hành bắt buộc tại các xưởng sơn mài truyền thống dưới sự hướng dẫn trực tiếp của nghệ nhân.

- *Số hóa tư liệu và kỹ thuật truyền thống:* Ứng dụng công nghệ 3D, video độ phân giải cao để ghi chép, lưu trữ và phổ biến các quy trình, kỹ thuật sơn mài tinh xảo của các nghệ nhân lão làng, tạo thành cơ sở dữ liệu số cho đào tạo và nghiên cứu.

4.2. Nhóm giải pháp về đổi mới sản phẩm và phát triển thị trường

- *Thiết lập các “Xưởng sáng tạo mới” (Creative Labs):* Tạo không gian kết nối nghệ nhân, nhà thiết kế trẻ và doanh nghiệp để cùng nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới, kết hợp tinh hoa truyền thống với xu hướng thiết kế đương đại, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường (sản phẩm ứng dụng, trang sức, nội thất).

- *Phát triển thương hiệu tập thể và bảo hộ chỉ dẫn địa lý:* Xây dựng và quảng bá thương hiệu mạnh cho sơn mài Việt Nam, đi kèm với việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý để phân biệt hàng thật, hàng giả, nâng cao giá trị và uy tín sản phẩm.

4.3. Nhóm giải pháp về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số

- *Số hóa kênh phân phối và truyền thông:* Đào tạo nghệ nhân và cơ sở sản xuất kỹ năng sử dụng sàn thương mại điện tử, mạng xã hội để tiếp cận khách hàng trực tiếp. Xây dựng các bảo tàng số, triển lãm ảo để quảng bá nghệ thuật sơn mài đến công chúng trong và ngoài nước.

- *Ứng dụng công nghệ in kỹ thuật số và laser:* Thử nghiệm ứng dụng có chọn lọc các công nghệ in, khắc laser vào một số khâu chuẩn bị hoặc trang trí để rút ngắn thời gian, nâng cao độ tinh xảo, nhưng vẫn giữ vai trò quyết định của bàn tay nghệ nhân trong các công đoạn then chốt.

4.4. Nhóm giải pháp về chính sách và hệ sinh thái hỗ trợ

- *Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cụ thể và thiết thực:*

+ **Hỗ trợ tài chính:** Có chính sách tín dụng ưu đãi, cấp vốn ban đầu cho nghệ nhân trẻ khởi nghiệp và các cơ sở đổi mới sáng tạo.

+ **Vinh danh và an sinh:** Nâng cao chế độ đãi ngộ, bảo hiểm cho nghệ nhân, tạo điều kiện để họ yên tâm truyền nghề.

- *Thúc đẩy liên kết “Tam giác vàng”:* Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, dẫn dắt trong việc thiết lập và vận hành hiệu quả mối liên kết giữa Nhà trường (đào tạo) - Nghệ nhân/Làng nghề (sản xuất) - Doanh nghiệp (thị trường). Hình thành các hiệp hội hoặc trung tâm kết nối để điều phối chuỗi giá trị.

Việc phát triển nghề sơn mài đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể và đồng bộ. Các giải pháp nêu trên cần được thực hiện một cách linh hoạt, có lộ trình, với sự chung tay của toàn xã hội. Chỉ khi nào giải quyết được bài toán từ gốc rễ - con người, đến sản phẩm, thị trường và chính sách - thì nghề sơn mài truyền thống mới không chỉ được bảo tồn

mà còn phát triển bền vững, xứng tầm với giá trị di sản văn hóa mà nó mang lại.

5. Kết luận

Nghề sơn mài - một biểu tượng văn hóa đặc sắc của Việt Nam - hiện đang đứng trước những thách thức lớn trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Thực trạng cho thấy nguy cơ mai một một kỹ thuật truyền thống, sự suy giảm lực lượng kế thừa, sản phẩm khó cạnh tranh trên thị trường, cùng với hạn chế trong giáo dục và chính sách hỗ trợ.

Trên phương diện lý luận, giáo dục và đổi mới được xác định là hai trụ cột nền tảng. Giáo dục đảm bảo sự bảo tồn và truyền thụ tri thức nghề, đồng thời, nuôi dưỡng sáng tạo và hình thành nguồn nhân lực đa dạng. Đổi mới là động lực thích nghi, giúp nghề sơn mài tiếp cận thị trường hiện đại, ứng dụng công nghệ số và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, mô hình liên kết nghề nhân - nhà trường - doanh nghiệp tạo nên cơ chế phối hợp hiệu quả, kết nối bảo tồn, đào tạo và phát triển thị trường.

Từ góc độ thực tiễn, đề nghề sơn mài phát triển bền vững cần chú trọng ba định hướng chính:

(i) *Tăng cường đào tạo gắn với thực hành*, đưa sinh viên đến gần hơn với không gian làng nghề và nghề nhân.

(ii) *Đổi mới có chọn lọc*, kết hợp sáng tạo đương đại nhưng vẫn giữ tinh hoa kỹ thuật truyền thống.

(iii) *Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ đồng bộ*, trong đó, chính sách, doanh nghiệp và cộng đồng cùng tham gia để tạo chuỗi giá trị hoàn chỉnh cho nghề.

Có thể khẳng định, tương lai của nghề sơn mài phụ thuộc vào khả năng kết hợp nhuần nhuyễn giữa gốc rễ truyền thống và sức sống hiện đại hóa (UNESCO, 2022). Giáo dục là cội nguồn bảo tồn di sản, trọng khi đổi mới là đôi cánh đưa di sản ấy bay xa. Chỉ khi bài toán về nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ được giải quyết một cách đồng bộ thông qua mô hình liên kết chặt chẽ, nghề sơn mài mới không chỉ được bảo tồn mà còn phát triển bền vững, khẳng định vị thế một di sản văn hóa sống động, đóng góp tích cực vào đời sống kinh tế - văn hóa - nghệ thuật của Việt Nam và thế giới.

Tài liệu tham khảo

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2021). *Phê duyệt Đề án Xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia Nghệ thuật sơn mài Việt Nam giai đoạn 2020-2030*. <https://bvhttdl.gov.vn/phe-duyet-de-an-xay-dung-quang-ba-thuong-hieu-quoc-gia-nghe-thuat-son-mai-viet-nam-giai-doan-2020-2030-20210106164838658.htm>

Huyền, P.B. (2017). *Hoạt động giáo dục nghệ thuật của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn quốc gia*. Nxb Thế giới.

Kurin, R. (2004). Safeguarding intangible cultural heritage in the 2003 UNESCO Convention: A critical appraisal. *Museum International*, 56(1-2), 66-77. <https://doi.org/10.1111/j.1350-0775.2004.00459.x>

Phuong, C. A. (2012). Gìn giữ, phát huy nghệ thuật sơn mài. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 338.

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. (2009). *Giáo trình Giáo dục nghệ thuật*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

UNCTAD. (2010). *Creative economy report 2010: Creative economy - A feasible development option*. United Nations.

UNESCO. (2018). *Re|shaping cultural policies: Advancing creativity for development*. UNESCO Publishing.

UNESCO. (2022). *MONDIACULT 2022 - Final declaration*. UNESCO